

Cú Chi, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
09 tháng năm 2021 của trường Tiểu học Phú Hòa Đông.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA ĐÔNG.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách,
các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của
Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với
các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
09 tháng năm 2021 của Trường Tiểu học Phú Hòa Đông (theo biểu mẫu đính
kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website của trường;
- Lưu: VT, TC.



Hồ Thị Bích Tuyền

Số: 134/QĐ-THPHĐ

Củ Chi, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Quy chế thực hiện công khai của nhà trường
Năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA ĐÔNG.

Căn cứ Nghị định số : 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Căn cứ vào Quyết định số: 525/QĐ-UBND ngày 27 tháng 08 năm 1999 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập trường Tiểu học Phú Hòa Đông;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành Quy chế thực hiện công khai trong Tiểu học Phú Hòa Đông.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường Tiểu học Phú Hòa Đông có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.



Hồ Thị Bích Duyên

Đề số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC 09 THÁNG NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 133 /QĐ-THPHD ngày 09/11/2021 của trường tiểu học Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
1	2	3	4=5+6+...	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Đơn vị ...	Đơn vị ...
9	tần				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	tần				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**

Chương: 622

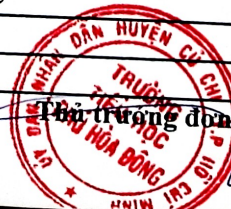
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 133 /QĐ- THPHD ngày 09/11/2021 của trường TH Phú Hòa Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	587.223.000
I	Số thu phí, lệ phí	587.223.000
1	Lệ phí	587.223.000
1	Thu sự nghiệp	587.223.000
1	Thu hai buổi/ngày	203.580.000
2	Thu Căng tin	133.462.000
3	Thu KNS	0
4	Thu Phục vụ bán trú	67.050.000
5	Thu tin học tự chọn	54.145.000
6	Thu vệ sinh bán trú	20.085.000
7	Thu phổ cập bơi lội	0
8	Thu anh văn bán ngữ	108.901.000
9	Thu thiết bị bán trú	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.043.099.834
1	Chi sự nghiệp	1.043.099.834
1	Chi hai buổi/ngày	203.484.753
2	Chi Căng tin	133.462.000
3	Chi KNS	330.544.000
4	Chi Phục vụ bán trú	64.414.000
5	Chi tin học tự chọn	25.249.000
6	Chi vệ sinh bán trú	19.300.000
7	Chi phổ cập bơi lội	165.400.000
8	Chi anh văn bán ngữ	101.246.081
9	Chi thiết bị bán trú	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.746.944.334
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.746.944.334
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.338.687.750
		3.408.256.584



Kô Thị Bích Huyền

Củ Chi, ngày 09 tháng 11 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2021 như sau:

DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	2.199.980.000	587.223.000	26,69%	79,50%
1	Thu hai buổi/ngày	592.380.000	203.580.000		
2	Thu Cổng tin	240.000.000	133.462.000		
3	Thu KNS	324.000.000	0		
4	Thu Phục vụ bán trú	207.000.000	67.050.000		
5	Thu tin học tự chọn	173.250.000	54.145.000		
6	Thu vệ sinh bán trú	62.100.000	20.085.000		
7	Thu phổ cập bơi lội	108.000.000	0		
8	Thu anh văn bán ngữ	470.250.000	108.901.000		
9	Thu thiết bị bán trú	23.000.000	0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi sự nghiệp	2.199.980.000	1.043.099.834	47,41%	58,60%
1	Chi hai buổi/ngày	592.380.000	203.484.753		
2	Chi Cổng tin	240.000.000	133.462.000		
3	Chi KNS	324.000.000	330.544.000		
4	Chi Phục vụ bán trú	207.000.000	64.414.000		
5	Chi tin học tự chọn	173.250.000	25.249.000		
6	Chi vệ sinh bán trú	62.100.000	19.300.000		
7	Chi phổ cập bơi lội	108.000.000	165.400.000		
8	Chi anh văn bán ngữ	470.250.000	101.246.081		
9	Chi thiết bị bán trú	23.000.000	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.746.944.334	6.281.439.144	53%	49%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.746.944.334	6.281.439.144		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.338.687.750	5.231.880.996	53,5%	49,1%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.408.256.584	1.049.558.148	62,7%	67,5%
				30,8%	30,79%

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Hồ Thị Bích Tuyền



Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: **TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG**
Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 133 /QĐ- THPHĐ ngày 09 / 11 /của trường tiểu học Phú Hòa Đông)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.304.300.000	587.223.000		
1	Thu sự nghiệp	1.304.300.000	587.223.000		
1	Thu hai buổi/ngày	327.930.000	203.580.000		
2	Thu Căng tin	0	133.462.000		
3	Thu KNS	248.910.000	0		
4	Thu Phục vụ bán trú	100.440.000	67.050.000		
5	Thu tin học tự chọn	66.675.000	54.145.000		
6	Thu vệ sinh bán trú	30.110.000	20.085.000		
7	Thu phổ cập bơi lội	325.200.000	0		
8	Thu anh văn bán ngữ	177.835.000	108.901.000		
9	Thu thiết bị bán trú	27.200.000	0		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	1.043.099.834	1.043.099.834		
I	Chi sự nghiệp	1.043.099.834	1.043.099.834		
1	Chi hai buổi/ngày	203.484.753	203.484.753		
2	Chi Căng tin	133.462.000	133.462.000		
3	Chi KNS	330.544.000	330.544.000		
4	Chi Phục vụ bán trú	64.414.000	64.414.000		
5	Chi tin học tự chọn	25.249.000	25.249.000		
6	Chi vệ sinh bán trú	19.300.000	19.300.000		
7	Chi phổ cập bơi lội	165.400.000	165.400.000		
8	Chi anh văn bán ngữ	101.246.081	101.246.081		
9	Chi thiết bị bán trú	0	0		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.231.880.996	5.231.880.996		
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.231.880.996	5.231.880.996		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.231.880.996	5.231.880.996		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.231.880.996	5.231.880.996		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.049.558.148	1.049.558.148		

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Nô Thị Bích Huyền

Biểu số 6 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG

Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số 133 /QĐ- THPHĐ ngày 09/11/2021 của trường TH Phú Hòa
Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

ĐV tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.746.944.334
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.746.944.334
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.338.687.750
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.408.256.584

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Hồ Thị Bích Huyền

Củ Chi, ngày 09 tháng 11 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Phú Hòa Đông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2021 như

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.746.944.334	6.281.439.144	53,47%	71,0%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.338.687.750	5.231.880.996	62,74%	178,4%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.408.256.584	1.049.558.148	30,79%	12,96%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hồ Thị Bích Luyến

Biểu số 8 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TH PHÚ HÒA ĐÔNG

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 133/QĐ- THPHĐ ngày 09/11/2021 của trường tiểu học Phú Hòa Đông)

(Dùng cho các tổ chức cấp trên và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.281.439.144	6.281.439.144		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.281.439.144	6.281.439.144		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.231.880.996	5.231.880.996		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.049.558.148	1.049.558.148		

Ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



Hồ Thị Bích Luyến